

HUYỆN ỦY LẠC DƯƠNG
VĂN PHÒNG

*

Số 137-CV/VPHU

V/v gửi dự thảo Báo cáo chính trị trình
Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Lạc Dương, ngày 14 tháng 7 năm 2020

Kính gửi: Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy.

Thực hiện Công văn số 1566-CV/HU, ngày 07/7/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc góp ý văn kiện Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Để phục vụ cho công tác nghiên cứu, góp ý trước vào dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lạc Dương lần thứ XI của Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy; Văn phòng Huyện ủy trân trọng gửi đến các đơn vị dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lạc Dương lần thứ XI (đã được Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa X cho ý kiến lần cuối cùng) ./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy,
- Như trên,
- Lãnh đạo Văn phòng,
- Chuyên viên Văn phòng,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Tuấn Sơn

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ HUYỆN LẠC DƯƠNG
LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2020-2025**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Lạc Dương, ngày tháng 8 năm 2020

**NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA
ĐẢNG BỘ; PHÁT HUY SỨC MẠNH KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN;
GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG - AN NINH; ĐẨY MẠNH ĐỔI MỚI,
SÁNG TẠO; QUYẾT TÂM XÂY DỰNG LẠC DƯƠNG TRỞ THÀNH
HUYỆN PHÁT TRIỂN KHÁ CỦA TỈNH**

*(Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lạc Dương
lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025)*

Phương châm Đại hội

“ĐOÀN KẾT - DÂN CHỦ - KỶ CƯƠNG - ĐỔI MỚI”

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ X, NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

I- THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lạc Dương lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020 địa phương có một số thuận lợi như: Thế và lực của đất nước, sự phát triển đi lên của tỉnh đã và đang giúp cho huyện Lạc Dương có thêm nhiều nguồn lực để phát triển và chăm lo tốt hơn cho người dân; các chương trình, dự án được đầu tư qua nhiều năm tiếp tục phát huy hiệu quả; kết cấu hạ tầng ngày càng hoàn thiện; tiềm năng, lợi thế so sánh (*về đất đai, khí hậu, cảnh quan, vị trí địa lý là vùng phụ cận thành phố Đà Lạt*) đang tạo ra động lực khuyến khích nhà đầu tư và người dân phát triển sản xuất, kinh doanh, nhất là trên các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, du lịch...

Bên cạnh thuận lợi là cơ bản, huyện Lạc Dương còn gặp một số khó khăn đó là: Địa bàn rộng, có đông đồng bào dân tộc thiểu số; quy mô nền kinh tế nhỏ; kết cấu hạ tầng còn thiếu đồng bộ; chất lượng nguồn nhân lực vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định; tình hình dịch bệnh, thời tiết cực đoan, biến đổi khí hậu diễn ra ngày càng phức tạp, khó lường, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của một bộ phận nhân dân...

Tuy nhiên, Đảng bộ và Nhân dân trong huyện đã đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực để đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiều mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ X.

II- ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Các chỉ tiêu tổng hợp chủ yếu đạt được

(1) Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất (GO) theo giá so sánh 2010: Ngành nông nghiệp tăng bình quân hàng năm 18,81% (*chỉ tiêu tăng 15,9%*); lâm nghiệp giảm bình quân 1,73% (*chỉ tiêu giảm 5,9%*); thủy sản tăng bình quân 1,5% (*chỉ tiêu tăng 1,4%*); khai khoáng giảm bình quân 7,21% (*chỉ tiêu giảm 9,8%*); công nghiệp chế biến, chế tạo giảm bình quân 1,65% (*chỉ tiêu giảm 5%*); sản xuất phân phối điện tăng bình quân 20,84% (*chỉ tiêu tăng 13,3%*); cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải tăng 8,57% (*chỉ tiêu tăng 6,2%*); xây dựng tăng 27,4% (*chỉ tiêu tăng 20%*).

(2) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân 17,75%/năm (*chỉ tiêu 17 - 18%*); trong đó thuế, phí tăng bình quân 21,68%/năm (*chỉ tiêu 19 - 20%*).

(3) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức 2,1% (*chỉ tiêu 1,3%*); mức giảm sinh 0,54‰ (*chỉ tiêu 0,54‰*).

(4) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 2,5%/năm (*chỉ tiêu 1,5-2%/năm*); trong đó hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm 3,4%/năm (*chỉ tiêu 3%/năm*).

(5) Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục - xóa mù chữ và nâng cao chất lượng giáo dục các cấp đạt 100%; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia thực hiện đến năm 2020 đạt 90% (*chỉ tiêu điều chỉnh giữa nhiệm kỳ 75-80%*).

(6) Có 9 bác sỹ/vận dân (*chỉ tiêu 9 bác sỹ/vận dân*); tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 12,5% (*chỉ tiêu 12,5%*); 100% xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã (*chỉ tiêu 100%*). Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra¹.

(7) Có 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (*chỉ tiêu 80%*).

(8) Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa 92,89% (*chỉ tiêu 90%*); 97,14% thôn, tổ dân phố văn hóa (*chỉ tiêu 90% thôn và 100% tổ dân phố*); 80% xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, thị trấn Lạc Dương đạt chuẩn văn minh đô thị (*chỉ tiêu 100%*).

(9) Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 98,87% (*chỉ tiêu 98,7%*).

(10) Duy trì độ che phủ rừng 85% (*chỉ tiêu 84%*).

¹ Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân năm 2016 đạt 82,4% (NQ 82%); năm 2017 đạt 84% (NQ 83%); năm 2018 đạt 88% (NQ 85%); năm 2019 đạt 87,5% (NQ 86%); năm 2020 ước đạt 91,2% (*chỉ tiêu 91,2%*).

(11) Tỷ lệ hộ dân vùng đô thị sử dụng nước sạch đạt 99,5% (*chỉ tiêu 99,5%*); tỷ lệ hộ dân vùng nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98% (*chỉ tiêu 98%*). Tỷ lệ rác thải sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý đạt 70%.

(12) Hàng năm có 69,2% tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh (*chỉ tiêu 75% - 80%*)², không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém. Kết nạp được 360 đảng viên (*chỉ tiêu 300 đảng viên*), trong đó có 150 đảng viên dân tộc thiểu số.

(13) 98,3% cán bộ và 100% công chức cấp xã đạt chuẩn về học vấn và chuyên môn (*chỉ tiêu 100%*); 90% cán bộ cấp xã đạt chuẩn về lý luận chính trị (*chỉ tiêu 100%*).

(14) Tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên đạt 88,7% (*chỉ tiêu trên 80%*); 92% tổ chức hội, đoàn thể vững mạnh (*chỉ tiêu trên 85%*).

Qua 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện khóa X, trong tổng số 14 nhóm chỉ tiêu cơ bản, có 11 nhóm chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, 03 nhóm chỉ tiêu chỉ đạt một phần kế hoạch (*tỷ lệ tăng dân số tự nhiên, số tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh, tỷ lệ cán bộ cấp xã đạt chuẩn về học vấn và chuyên môn*).

2. Kết quả đạt được trên một số ngành, lĩnh vực

2.1. Kinh tế tiếp tục phát triển và dịch chuyển hợp lý

Tập trung phát triển kinh tế, quan tâm phát triển ngành nông nghiệp bền vững theo hướng công nghệ cao gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển du lịch, dịch vụ và thu hút các nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, đã triển khai có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo Nghị quyết 05-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững, hiện đại và Nghị quyết số 08-NQ/HU của Huyện ủy về phát triển nông nghiệp bền vững giai đoạn 2017 - 2020. Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp tăng bình quân hằng năm 18,81%/năm (*vượt 2,91% so với nghị quyết*); công tác chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi chuyển dịch theo hướng tích cực phù hợp với tiềm năng, lợi thế và trình độ canh tác của người dân địa phương; sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển theo quy hoạch và có sự lan tỏa trong nhân dân với nhiều mô hình hiệu quả; liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản được quan tâm đẩy mạnh, đến nay trên địa bàn huyện đã thành lập 04 hợp tác xã và

² Năm 2015 có 23 TCCS đảng đạt TSVM, chiếm tỷ lệ 76,7%; năm 2016 có 19 TCCS đảng đạt TSVM, chiếm tỷ lệ 65,5%; năm 2017 có 19 TCCS đảng đạt TSVM, chiếm tỷ lệ 65,5%. Từ năm 2018, thực hiện theo quy định mới của Trung ương và Tỉnh ủy thì tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm không quá 20% tổng số tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, do đó giai đoạn 2018 - 2020 không đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu này so với Nghị quyết Đại hội.

25 tổ hợp tác sản xuất. Diện tích, sản lượng và chất lượng các loại nông sản hàng hóa có giá trị kinh tế cao như rau, hoa, cá nước lạnh,... đều tăng mạnh so với đầu nhiệm kỳ ³. Giá trị sản xuất bình quân trên một đơn vị diện tích đạt 290 triệu đồng/ha (*cao hơn mức bình quân chung của tỉnh và vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra 220 - 250 triệu đồng/ha*). Toàn huyện hiện có trên 30% diện tích canh tác có ứng dụng công nghệ, chiếm 70% giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp, trong đó có 280 ha đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, Organic. Ngành chăn nuôi, thủy sản mặc dù không phải là thế mạnh nhưng vẫn có bước phát triển khá ⁴. Bên cạnh đó, trên cơ sở Quyết định số 1528/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế chính sách đặc thù thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đã tích cực chủ động thu hút và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp có tiềm lực, tâm huyết với lĩnh vực nông nghiệp đến khảo sát, đầu tư sản xuất kinh doanh tại địa phương ⁵.

Chương trình xây dựng nông thôn mới được lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đề ra, nhận được sự đồng thuận, hưởng ứng của đông đảo người dân địa phương và đạt được nhiều kết quả tích cực. Tập trung hỗ trợ phát triển sản xuất, xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả, góp phần từng bước cải thiện thu nhập, nâng cao hơn chất lượng cuộc sống cho người dân nông thôn.

Lĩnh vực công nghiệp - xây dựng tiếp tục phát triển. Tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm của ngành công nghiệp - xây dựng đạt 21,34%, chiếm tỷ trọng 33,34% trong cơ cấu các ngành kinh tế của địa phương. Một số ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp truyền thống của huyện có thế mạnh như: Thủy điện, dệt thổ cẩm, rượu cần, các mặt hàng thủ công mỹ nghệ,... tiếp tục được duy trì và phát triển ⁶. Các nhà máy thủy điện đi vào hoạt động ổn định đã bảo đảm nguồn cung ứng điện, giúp tăng thu ngân sách nhà nước hằng năm, đồng thời góp phần quan trọng để thực hiện tốt chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng tại địa phương.

Lĩnh vực dịch vụ có bước phát triển khá toàn diện, nhất là du lịch, viễn thông, ngân hàng,... Tập trung khai thác tiềm năng, lợi thế về cảnh quan thiên

³ Tổng diện tích gieo trồng trên địa bàn huyện bình quân tăng 8%/năm; trong đó rau các loại 5.848 ha (tăng 2.236 ha), sản lượng 215.163 tấn (tăng 86,5 tấn); hoa các loại 1.445 ha (tăng 765 ha), sản lượng 525.050 triệu cành (tăng 281.610 triệu cành).

⁴ Hàng năm duy trì được tổng đàn gia súc trên 10.500 con (Khoảng 2.000 con trâu, 4.800 con bò và 3.700 con heo) và đàn gia cầm trên 23.000 con. Duy trì trên 16 ha nuôi cá nước lạnh với sản lượng 1.000 tấn/năm.

⁵ Công ty TNHH Đầu tư sản xuất Phát triển nông nghiệp Vineco, Công ty Kbill Vina; Công ty TNHH Đầu tư nông trại HOKKAIDO LOTUS, Công ty TNHH Rừng Hoa Bạch Cúc, Công ty TNHH Đà Lạt Gap, Công ty TNHH Dầu tươi Khanh Bích, Công ty TNHH Nông trại Sam Gong...

⁶ Trên địa bàn huyện có 05 nhà máy thủy điện, trong đó 04 nhà máy đang hoạt động ổn định (*nhà máy thủy điện: Krông Nô 2, Yan tann Sien, Đa Khai, Ankroet*) và 01 nhà máy đang hoàn thiện đưa vào vận hành (*nhà máy thủy điện Đa Dâng 1*). Tổng công suất đạt 67 MW, sản lượng hằng năm ước đạt 296 kWh và tổng giá trị sản xuất kinh doanh đạt 591 tỷ đồng/năm.

nhiên, bản sắc văn hóa, đa dạng hóa sản phẩm truyền thống để phát triển du lịch. Trong 5 năm, địa phương đã thu hút được trên 6,3 triệu khách du lịch với lượng khách tăng bình quân từ 10 - 12%/năm và doanh thu tăng bình quân 15%/năm. Công tác quảng bá, giới thiệu thương hiệu, hình ảnh của địa phương thường xuyên được quan tâm, đẩy mạnh. Doanh số cho vay của ngân hàng từ đầu nhiệm kỳ đến nay ước đạt 2.355 tỷ đồng, tăng gấp 02 lần so với nhiệm kỳ trước. Mạng lưới kinh doanh cá thể ngày càng phát triển rộng khắp, đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu của người dân.

Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu được quan tâm đầu tư. Trong 5 năm, đã đầu tư gần 1.000 tỷ đồng từ ngân sách nhà nước để xây dựng kết cấu hạ tầng. Tập trung phát triển hạ tầng giao thông kết nối với các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ; hệ thống giao thông nông thôn gắn với hạ tầng đô thị phục vụ xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh; đồng thời, quan tâm phát triển hạ tầng năng lượng, thủy lợi, viễn thông, thiết chế văn hóa, y tế, giáo dục,... nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu xã hội.

Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch được tập trung thực hiện. Phối hợp triển khai lập quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch ngành, lĩnh vực như: Quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch mạng lưới giao thông, quy hoạch sản xuất nông nghiệp, quy hoạch nông thôn mới, quy hoạch khu, điểm dân cư nông thôn, đô thị,... làm cơ sở để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước và triển khai đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất tại địa phương. Hoàn thành xây dựng đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Lạc Dương trên cơ sở Quyết định số 704/QĐ-TTg, ngày 12/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Lạt, vùng phụ cận đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; đồng thời, phối hợp tốt với các sở, ngành có liên quan của tỉnh hoàn thành việc tham mưu để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển khu du lịch quốc gia Đankia - Suối Vàng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 làm cơ sở để triển khai thực hiện trong thời gian tới.

Quản lý, điều hành ngân sách nhà nước được đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định; thu ngân sách nhà nước hàng năm đều đạt và vượt dự toán; chi ngân sách thực hiện theo dự toán, từng bước giảm chi thường xuyên và tăng chi đầu tư phát triển.

Quan tâm thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp; tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi để các công ty, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hiệu quả, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách, giải quyết việc làm và đảm

bảo an sinh xã hội⁷. Triển khai nhiều giải pháp để phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình kinh tế tập thể.

Việc triển khai thực hiện các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần phát triển kinh tế, cải thiện kết cấu hạ tầng, nâng cao đời sống nhân dân, cụ thể:

- *Chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp công nghệ cao* thường xuyên được quan tâm, chú trọng thực hiện theo Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày 14/4/2017 của Huyện ủy với quy mô ngày càng tăng, tốc độ hợp lý; qua thực tế đã xuất hiện nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả và được nhân rộng như mô hình trồng rau, hoa, artiso, dược liệu,... góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế hộ gia đình và giảm nghèo bền vững.

- *Chương trình xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ* được triển khai thực hiện trên tất cả các lĩnh vực, nhất là giao thông, trường học, thiết chế văn hóa, y tế... với tổng mức đầu tư tăng qua từng năm, bằng nhiều nguồn lực trong và ngoài ngân sách⁸, góp phần hoàn thiện một bước về kết cấu hạ tầng, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phát triển của địa phương theo tinh thần Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 11/11/2016 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 14/4/2017 của Huyện ủy⁹. Tập trung xây dựng thị trấn Lạc Dương đến năm 2020 cơ bản giữ vững các tiêu chí của đô thị loại V theo Nghị quyết số 09-NQ/HU ngày 14/4/2017 của Huyện ủy.

- *Chương trình khai thác hiệu quả lợi thế về khí hậu, tài nguyên thiên nhiên, văn hóa bản địa để phát triển du lịch, dịch vụ* đã được cụ thể hóa kịp thời thành Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 14/4/2017 của Huyện ủy để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện ngày càng có hiệu quả. Lượng khách du lịch đến địa phương tăng qua các năm, bình quân giai đoạn 2015 - 2020 tăng khoảng 11%/năm với doanh thu tăng khoảng 15%/năm. Cơ sở hạ tầng ngành du lịch có sự phát triển cả về số lượng và chất lượng; trong nhiệm kỳ đã phát triển mới được 5 cơ sở du lịch (*trong đó có 2 cơ sở du lịch canh nông*) và 7 cơ sở lưu trú du lịch với hơn 150 phòng đạt tiêu chuẩn; đồng thời thu hút gần 700 lao động làm việc trong ngành du lịch.

- Toàn bộ 9/9 công trình trọng điểm đều đã và đang được triển khai thực

⁷ Tính đến năm 2020, trên địa bàn huyện có 68 dự án, tổng vốn đã thực hiện khoảng 4.800 tỷ đồng/6.400 tỷ đồng vốn đăng ký.

⁸ Tổng mức đầu tư toàn xã hội trong 5 năm là 7.800 tỷ đồng (tăng 75% so với nhiệm kỳ trước).

⁹ Hạ tầng giao thông từng bước được đầu tư nâng cấp và hoàn thiện, kết nối giao thông huyện với mạng lưới giao thông quốc gia; cơ sở vật chất ngành giáo dục được đầu tư đồng bộ theo hướng đạt chuẩn quốc gia, phục vụ tốt cho yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo của địa phương; hạ tầng đô thị từng bước được nâng cấp, hoàn thiện, nhất là hệ thống giao thông đô thị được đầu tư theo hướng đồng bộ cả về hạ tầng giao thông, hệ thống cấp thoát nước, đảm bảo vệ sinh môi trường đô thị gắn với việc duy tu, bảo dưỡng và sử dụng có hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng hiện có; các lĩnh vực về hạ tầng ngành nông nghiệp, thông tin truyền thông, y tế, văn hóa, thể thao, du lịch, khoa học và công nghệ,... đã được đầu tư và phát huy hiệu quả sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển chung.

hiện, trong đó có 05 công trình cơ bản hoàn thành (*Công trình xây dựng khu dân cư xã Đa Nhím, xã Đưng K'nó, thị trấn Lạc Dương, Đưng K'Si giai đoạn 2 và công trình xây dựng đường Bì Đoup (đường Đa Sar - xã Lát cũ)*); 02 công trình đang triển khai theo kế hoạch (*Công trình thủy lợi tập trung tại xã Lát và công trình xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại thị trấn Lạc Dương*); còn 02 công trình đang chuẩn bị đầu tư và đăng ký đầu tư từ nguồn vốn ODA (*Công trình đường thị trấn Lạc Dương đi ĐT 722 và công trình thủy lợi tập trung tại xã Đa Nhím*). Nhìn chung, việc hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình trọng điểm đã góp phần quan trọng làm thay đổi bộ mặt nông thôn và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

(Kèm theo Phụ lục kết quả thực hiện các chương trình trọng tâm và công trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ X).

2.2. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường được chú trọng

Công tác quản lý, bảo vệ rừng thường xuyên được tăng cường, chú trọng theo tinh thần Chỉ thị số 30-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 02-NQ/HU của Huyện ủy, giúp giảm sâu về số vụ vi phạm, diện tích lấn chiếm và lâm sản thiệt hại so với nhiệm kỳ trước¹⁰; đồng thời, không để xảy ra các vụ phá rừng và cháy rừng lớn gây thiệt hại tài nguyên thiên nhiên, góp phần duy trì độ che phủ rừng theo chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đã đề ra. Công tác chăm sóc rừng trồng và thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng thường xuyên được quan tâm triển khai thực hiện và đạt được nhiều kết quả quan trọng¹¹.

Công tác quản lý đất đai ngày càng được quan tâm, góp phần nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả, đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, phù hợp với xu hướng phát triển của địa phương. Tập trung đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân để phục vụ công tác quản lý và giúp người dân thế chấp vay vốn đầu tư phát triển sản xuất¹². Tăng cường quản lý, kịp thời xử lý các trường hợp khai thác khoáng sản bất hợp pháp.

Chú trọng công tác tuyên truyền, vận động người dân nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý rác thải; chủ động đề ra phương án ứng phó với biến đổi khí hậu nhằm giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản của Nhân dân và Nhà nước.

¹⁰ So với nhiệm kỳ trước, bình quân hằng năm số vụ vi phạm giảm 21,2%.

¹¹ Trong 5 năm đã tổ chức trồng mới được 320 ha rừng và 17.840 cây phân tán; tổ chức giao khoán, quản lý bảo vệ rừng cho 3.063 hộ dân, trên diện tích khoảng 107.002 ha (bình quân mỗi hộ nhận khoán 27,5 ha, cho thu nhập khoảng 13,5 triệu đồng/năm).

¹² Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã cấp được 1.034 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân (tăng 205 giấy so với nhiệm kỳ 2010-2015), cụ thể: Năm 2016: Cấp 311 giấy/242 hộ/90,8ha; đạt 104%KH; Năm 2017: Cấp 304 giấy/236 hộ/85,4ha; đạt 102%KH; năm 2018 cấp 300 giấy, đạt 100%KH; năm 2019 cấp 183 giấy/139hộ/45,91ha, đạt 36,6%KH.

2.3. Văn hóa - xã hội ngày càng tiến bộ

Tập trung phát triển văn hóa, con người Việt Nam; tiếp tục nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tạo sự gắn kết trong cộng đồng và bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, từng bước xóa bỏ các phong tục, tập quán không còn phù hợp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Tăng cường đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ nhu cầu sinh hoạt, giải trí của người dân ¹³.

Chú trọng phát triển giáo dục và đào tạo, góp phần nâng cao dân trí, bồi dưỡng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng tốt yêu cầu phát triển. Quy mô, mạng lưới giáo dục ngày càng được mở rộng; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học được đầu tư theo hướng chuẩn hóa, các trường tiểu học, mầm non có đủ điều kiện tổ chức dạy 2 buổi/ngày và học bán trú. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý được củng cố và tăng cường, đến nay có 100% giáo viên đạt chuẩn theo quy định; chất lượng giáo dục được nâng lên, tỷ lệ học sinh lên lớp, học sinh tốt nghiệp các cấp học năm sau đều cao hơn năm trước, chất lượng giáo dục mũi nhọn đạt được kết quả tích cực ¹⁴. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia thực hiện theo lộ trình đề ra; đến năm 2020, toàn huyện có 18/20 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 90% (toàn tỉnh đạt 76%).

Phát triển khoa học và công nghệ ngày càng được quan tâm, chú trọng; tập trung ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, trong quản lý điều hành của chính quyền các cấp và nâng cao dân trí của người dân qua sử dụng internet, tiếp cận thông tin.

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân được coi trọng, đạt nhiều kết quả. Đội ngũ cán bộ y tế được tăng cường, nâng cao chất lượng. Mạng lưới y tế từ huyện đến cơ sở được củng cố, phát triển; cơ sở vật chất và trang thiết bị về y tế tiếp tục được đầu tư, nâng cấp ¹⁵. Các chương trình mục tiêu y tế - dân số được thực hiện có hiệu quả; xã hội hoá y tế được đẩy mạnh. Công tác y tế dự phòng được chú trọng, chủ động không chế được các loại dịch bệnh. Đảm bảo vệ sinh an

¹³ 33/34 thôn, tổ dân phố có nhà sinh hoạt cộng đồng (thôn 2 xã Đa Sar chưa có nhà sinh hoạt cộng đồng); 4/6 xã, thị trấn có nhà văn hóa (xã Đa Nhim và thị trấn Lạc Dương chưa có nhà văn hóa cấp xã); 100% xã, thị trấn có khu thể thao, cơ bản phục vụ được nhu cầu tập luyện của nhân dân (tỷ lệ người dân tham gia luyện tập thường xuyên đạt khoảng 15 - 20% dân số).

¹⁴ Hằng năm có 100% học sinh tiểu học hoàn thành chương trình; trên 99% học sinh lớp 9 công nhận tốt nghiệp; tỷ lệ học sinh THPT tốt nghiệp hàng năm từ 81,8 - 95,9% (nhiệm kỳ trước từ 83,8 đến 98,5%); có 102 học sinh giỏi cấp huyện, 21 học sinh giỏi cấp tỉnh.

¹⁵ Trung tâm Y tế huyện duy trì quy mô 30 giường bệnh, có đầy đủ các khoa; xây dựng mới 02 Trạm Y tế xã, nâng cấp sửa chữa các Trạm Y tế còn lại, tổng kinh phí: 05 tỷ đồng. Đến nay 100% Trạm Y tế có bác sỹ và nữ hộ sinh trung học, 100% Trạm Y tế có cán bộ được đào tạo chính quy; 100% thôn có y tá thôn bản; 6/6 xã, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế. Hoàn thành việc xây dựng Phòng khám đa khoa khu vực tại xã Đa Nhim. 6/6 trạm Y tế được đầu tư máy điện tim mới từ nguồn dự án chăm sóc sức khỏe nhân dân giai đoạn 2. Trung tâm Y tế đưa vào sử dụng hệ thống máy nội soi tai mũi họng, máy siêu âm, máy X-quang phục vụ chẩn đoán. Hệ thống máy phục vụ cấp cứu như máy thở Pap, Monitor theo dõi bệnh nhân, máy xung điện trị liệu, sóng trị liệu... Đặc biệt trong tháng 4/2020 được trang bị hệ thống máy xét nghiệm sinh hóa 120 thông số, là hệ thống xét nghiệm cao cấp hiện đại hiện nay.

toàn thực phẩm và quản lý tốt hoạt động y dược tư nhân. Thường xuyên tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức về dân số và phát triển, kế hoạch hóa gia đình tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội; thường xuyên quan tâm chăm lo cho các đối tượng chính sách, người có công, bảo trợ xã hội, bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi; thực hiện tốt chính sách bảo hiểm, nhất là bảo hiểm y tế toàn dân. Lồng ghép và triển khai tốt các chính sách, nguồn vốn đầu tư phát triển đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, góp phần hoàn thành chỉ tiêu giảm nghèo theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ X đã đề ra; đến cuối nhiệm kỳ tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện còn 1,8%, hộ nghèo dân tộc thiểu số còn 2,5%.

Công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm được quan tâm thường xuyên, đặc biệt là việc liên kết có hiệu quả với các doanh nghiệp. Đến năm 2020, tỷ lệ lao động qua đào tạo chiếm khoảng 48% (*tăng 22% so với nhiệm kỳ trước*); trong 5 năm đã giải quyết việc làm mới cho khoảng 4.650 lao động (*chỉ tiêu 4.000 lao động*).

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chăm lo đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, cấp đất ở, đất sản xuất, hỗ trợ phát triển sản xuất và các chính sách an sinh xã hội khác. Từ đó, đã tạo bước chuyển rõ nét về đời sống vật chất và tinh thần đối với đồng bào dân tộc thiểu số, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, từng bước xóa bỏ các phong tục lạc hậu, tạo sự đồng thuận, tính cộng đồng cao trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2.4. Quốc phòng, an ninh, nội chính, đối ngoại được chú trọng, tạo môi trường ổn định phục vụ sự phát triển

Hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương¹⁶; xây dựng lực lượng vũ trang bảo đảm về số lượng, có chất lượng và độ tin cậy về chính trị ngày càng cao¹⁷; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc bảo đảm được sự ổn định về quốc phòng - an ninh, tạo điều kiện cho địa phương phát triển kinh tế - xã hội¹⁸.

Chủ động triển khai các biện pháp giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn

¹⁶ Xây dựng hoàn thiện 100% hệ thống văn kiện SSCĐ; huấn luyện đạt 89,61% cán bộ, chiến sĩ DQTV, DBĐV; tổ chức diễn tập KVPT huyện, diễn tập chiến đấu phòng thủ xã đạt 100% đầu mối; tổ chức và tham gia 10 cuộc hội thi, hội thao lớn đều đạt được thứ hạng cao; làm tốt công tác phối hợp giữa các lực lượng Công an - Quân sự - Kiểm lâm, bảo đảm giữ vững ANCT, TTATXH trên địa bàn; tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng các đối tượng cho 1.372 cán bộ, công chức, chức sắc tôn giáo (đạt 100,9% kế hoạch); tham gia 07 vụ tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn huyện với 499 lượt cán bộ, chiến sỹ tham gia; xây dựng được 6/6 chi bộ quân sự có cấp ủy; giải quyết chính sách xã hội trên lĩnh vực quốc phòng cho 365 đối tượng với số tiền: 1.146.240.000 đồng.

¹⁷ Xây dựng lực lượng thường trực đạt 114,8% chỉ tiêu; xây dựng lực lượng dân quân đạt 3,2% so với dân số; sắp xếp được 100% đơn vị DBĐV; giao quân đạt 100% chỉ tiêu trên giao, tỷ lệ đảng viên nhập ngũ đạt 6,11%.

¹⁸ Quản lý và sử dụng có hiệu quả 263 ha đất quốc phòng; xây dựng và sửa chữa 8 trụ sở làm việc của LLVT huyện với tổng kinh phí gần 14 tỉ đồng; xây dựng căn cứ Hậu cần - kỹ thuật cấp huyện, làm điểm cho Quân khu 7 được 19/21 hạng mục công trình với tổng kinh phí hơn 5 tỉ đồng.

xã hội; đấu tranh, ngăn chặn các âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; giải quyết ngay từ cơ sở các vấn đề phát sinh, không để xảy ra các vụ việc phức tạp kéo dài hoặc hình thành “điểm nóng” trên địa bàn. Đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả tội phạm, tệ nạn xã hội, không để hình thành các băng nhóm tội phạm nguy hiểm, có tổ chức; tai nạn giao thông được kiểm chế, giảm trên cả 3 mặt ¹⁹. Thực hiện có hiệu quả chủ trương điều động, bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã.

Công tác thanh tra, tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thường xuyên được quan tâm thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; các vi phạm, khuyết điểm đã được phát hiện, xử lý kịp thời, đúng quy định, góp phần chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, phòng ngừa vi phạm ²⁰.

Công tác cải cách tư pháp đạt được nhiều kết quả quan trọng; tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan tư pháp, nội chính; đảm bảo pháp chế trong điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án; không để xảy ra oan sai và bỏ lọt tội phạm, góp phần đấu tranh có hiệu quả đối với các loại tội phạm ²¹.

Công tác đối ngoại phát triển đúng hướng, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương; bên cạnh việc tổ chức đón tiếp chu đáo các đoàn công tác nước ngoài đến với huyện Lạc Dương và tập trung kêu gọi các tổ chức, cá nhân nước ngoài đầu tư, hỗ trợ trên một số lĩnh vực lợi thế của địa phương như: nông nghiệp, du lịch, giáo dục...²², góp phần đáng kể vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.5. Năng lực quản lý, điều hành của chính quyền tiếp tục được nâng lên, ngày càng hiệu lực, hiệu quả

Công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp và công tác quản lý của các cơ quan chuyên môn có nhiều chuyển biến tích cực. Tập trung sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp. Công tác cải cách hành chính được quan tâm chỉ đạo quyết liệt; triển khai xây dựng chính quyền điện

¹⁹ Trong 5 năm, xảy ra 32 vụ TNGT, làm 23 người chết, 32 người bị thương (so với nhiệm kỳ 2010-2015 giảm trên 3 tiêu chí: giảm 16 vụ TNGT, giảm 16 người chết và, 44 người bị thương).

²⁰ Trong 5 năm, đã tiến hành 86 cuộc thanh tra trên các lĩnh vực hành chính, xây dựng cơ bản, quản lý ngân sách, thanh tra trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; qua thanh tra đã phát hiện và quyết định thu hồi nợ ngân sách nhà nước với tổng số tiền vi phạm trên 1,5 tỷ đồng (chủ yếu là sai phạm trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước, chưa có trường nào bị phát hiện và xử lý về hành vi tham nhũng).

²¹ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã tiếp nhận 109 tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố, kết quả đã xác minh, giải quyết 100 tin, đạt 91,7%. Thụ lý 83 vụ/96 bị can, trong đó kết quả điều tra truy tố 58 vụ, 89 bị can; đình chỉ 03 vụ/03 bị can; tạm đình chỉ 16 vụ/02 bị can; tỷ lệ điều tra, khám phá án đạt 92,8%. Tòa án nhân dân huyện đã thụ lý và giải quyết 291/310 vụ việc (đạt tỷ lệ 94%), trong đó án hình sự 62 vụ/114 bị cáo.

²² Hỗ trợ sản xuất như: Acom, IDH, SNV, tổ chức Jica của Nhật Bản; Hỗ trợ xây dựng trường học hoặc hỗ trợ dụng cụ học tập, học bổng như: Acom, SunFlower Mission và một số cá nhân người Hàn Quốc... Tổ chức Hội nghị xúc tiến du lịch tại Thái Lan...

tử đạt kết quả khá tốt, góp phần đơn giản hóa, công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trong huyện ngày càng được nâng cao; phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong việc quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương. Các nghị quyết, chủ trương lớn của các cấp ủy đảng đều được Hội đồng nhân dân các cấp thể chế hóa thành nghị quyết, chương trình, kế hoạch thực hiện. Hoạt động giám sát, công tác tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân ngày càng thiết thực, hiệu quả. Mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp thường xuyên được đảm bảo chặt chẽ. Những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp được giải quyết kịp thời, đúng luật định, giúp Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo, điều hành có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương ²³.

2.6. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh

Các cấp ủy đảng thường xuyên chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng; đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Làm tốt công tác giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; tuyên truyền, giáo dục, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đấu tranh với những biểu hiện sai trái, lệch lạc, luận điệu xuyên tạc chống phá cách mạng của các thế lực thù địch, phản động, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của người dân để định hướng, lãnh đạo giải quyết tốt các vấn đề xã hội quan tâm. Tổ chức học tập, quán triệt đầy đủ, nghiêm túc, có chất lượng các chỉ thị, nghị quyết của Đảng gắn với xây dựng các nghị quyết, chương trình, kế hoạch để kịp thời triển khai thực hiện ²⁴.

Kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên và các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động tại địa phương. Việc học tập và làm theo Bác đã tạo sức lan tỏa, chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, các ngành và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện; các tổ

²³ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Hội đồng nhân dân huyện đã tiến hành 12 kỳ họp; tổ chức được trên 30 cuộc kiểm tra, giám sát và 20 cuộc tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp.

²⁴ Trong nhiệm kỳ, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành 13 nghị quyết, 04 chương trình hành động, 24 chỉ thị và trên 100 kế hoạch đề lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

chức cơ sở đảng chú trọng đến việc “*làm theo Bác*” bằng những hành động, việc làm cụ thể, góp phần xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, bộ máy chính quyền từ huyện đến cơ sở liên chính, gần dân, hết lòng vì nhân dân. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang từ huyện đến cơ sở, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị có sự chuyển biến rõ nét, gương mẫu trong tác phong, lễ lối làm việc, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân và chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao ngày một nâng cao. Đồng thời, xuất hiện thêm nhiều mô hình mới, hiệu quả và những tấm gương điển hình tiên tiến có sức lan tỏa mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần tích cực vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị đề ra ²⁵.

Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức gắn với tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương đạt được những kết quả bước đầu hết sức quan trọng ²⁶. Thường xuyên quan tâm làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển cán bộ, nhất là tăng cường về cơ sở; chất lượng đội ngũ cán bộ từ huyện đến cơ sở được nâng lên, đại bộ phận cán bộ phát huy tốt vai trò, vị trí và trưởng thành về nhiều mặt.

Các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên; hầu hết các tổ chức đảng đã thể hiện tốt vai trò hạt nhân chính trị tại cơ sở, lãnh đạo tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị tại địa phương; hàng năm số tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh đảm bảo tỷ lệ theo quy định, đặc biệt là không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém ²⁷. Bên cạnh đó, công tác bảo vệ chính trị nội bộ

²⁵ Trong nhiệm kỳ, toàn Đảng bộ có 12 tập thể và 25 cá nhân được khen thưởng trong học tập và làm theo Bác (cấp tỉnh khen thưởng 3 tập thể, 5 cá nhân; cấp huyện khen thưởng 9 tập thể và 20 cá nhân). Một số tập thể điển hình như: Chi bộ tổ dân phố Đồng Tâm, thị trấn Lạc Dương; Đảng ủy xã Đa Sar; Đội PCCC và cứu hộ, cứu nạn tự quản thị trấn Lạc Dương; Chi hội Phụ nữ thôn Liêng Bông xã Đa Nhim... Một số cá nhân điển hình như: Đ/c Dương Quang Huy - Bí thư Chi bộ tổ dân phố Đồng Tâm, thị trấn Lạc Dương; thầy giáo Nguyễn Đặng Nho - Hiệu trưởng Trường THCS Đưng K'Nớ; ông Lơ Mu Ha Hang - Nông dân thôn 1, xã Đa Sar; ông Liêng Jrang Ha Than - Nông dân xã Đa Sar; ông Đặng Ngọc Hiệp - Hội viên Hội cựu chiến binh thị trấn Lạc Dương... Tổ chức tốt hội thi tìm hiểu, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, qua đó đã thu hút hàng trăm cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên tham gia tạo sức mạnh lan tỏa trong thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị.

²⁶ Đã nhất thể hóa chức danh Trưởng Ban Tuyên giáo đồng thời là Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị; sáp nhập và thành lập mới Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao; sáp nhập, thành lập Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Long Lanh; chia tách, thành lập Trường Trung học cơ sở Đưng K'Nớ và Trường Tiểu học Đưng K'Nớ; thực hiện mô hình Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND đối với 4/6 xã, thị trấn và mô hình Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch UBND đối với xã Đưng K'Nớ; sáp nhập, thành lập mới 01 tổ dân phố tại thị trấn Lạc Dương; tổ chức có hiệu quả việc sắp xếp, tinh giản đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách xã Đa Sar...

²⁷ Năm 2016 có 19/29 TCCS đảng trong sạch vững mạnh, 10/29 TCCS đảng hoàn thành nhiệm vụ. Năm 2017 có 19/29 TCCS đảng trong sạch vững mạnh, 08/29 TCCS đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, 02 TCCS đảng hoàn thành nhiệm vụ. Năm 2018 có 06/28 TCCS đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 22/28 TCCS đảng hoàn thành tốt

của Đảng và tạo nguồn, phát triển đảng viên thường xuyên được quan tâm chú trọng và đạt được kết quả tích cực.

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp được tăng cường, triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc, góp phần giữ nghiêm kỷ luật của Đảng, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, thúc đẩy thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị²⁸.

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí được các cấp ủy đảng, chính quyền thường xuyên quan tâm. Nhận thức của hầu hết đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí được nâng lên; công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan tham nhũng, lãng phí luôn được chú trọng triển khai thực hiện theo đúng quy định, qua đó đã kịp thời giáo dục, ngăn ngừa các hành vi vi phạm, góp phần củng cố niềm tin cho cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương về sự quyết tâm của Đảng trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong giai đoạn hiện nay.

Công tác dân vận của hệ thống chính trị được đẩy mạnh, tạo được sự đoàn kết, đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân trong lao động, sản xuất, tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; kịp thời nắm bắt, giải quyết những vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở; những vấn đề về dân tộc, tôn giáo được quan tâm giải quyết theo đúng quy định. Tập trung triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ trong từng loại hình, đảm bảo phát huy có hiệu quả, đầy đủ vai trò làm chủ của người dân; nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các quy chế phối hợp. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua, cuộc vận động tại địa phương, nhất là phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” trong xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

2.7. Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân từng bước đổi mới, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng có hiệu quả, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tập trung tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Thực hiện đa dạng hóa các hình thức tập hợp, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, triển khai các cuộc vận động, xây dựng các mô hình hoạt động có hiệu

nhiệm vụ. Năm 2019 có 06/35 TCCS đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 24/35 TCCS đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ và 05 TCCS đảng hoàn thành nhiệm vụ.

²⁸ Trong nhiệm kỳ, cấp ủy các cấp đã tiến hành kiểm tra đối với 297 lượt tổ chức đảng, 1.135 đảng viên và giám sát đối với 29 tổ chức đảng, 61 đảng viên; ủy ban kiểm tra các cấp tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 04 tổ chức đảng, 15 đảng viên và giám sát đối với 26 tổ chức đảng, 28 đảng viên; cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp đã xử lý kỷ luật 58 đảng viên vi phạm.

quả thiết thực cho đoàn viên, hội viên phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương. Công tác giám sát, phản biện xã hội ngày càng có hiệu quả; tham gia giải quyết nhiều vấn đề bức xúc của xã hội²⁹. Phối hợp tổ chức tốt Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc hằng năm ở các khu dân cư với nhiều nội dung, hình thức phong phú, thiết thực. Từ đó, giúp củng cố niềm tin, sự đồng thuận của nhân dân đối với các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong cộng đồng dân cư, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Đánh giá tổng quát: Trong nhiệm kỳ qua, tuy có nhiều khó khăn, thách thức nhưng Đảng bộ, chính quyền, nhân dân toàn huyện đã đoàn kết một lòng, nêu cao quyết tâm, lãnh đạo tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội lần thứ X đề ra. Kinh tế phát triển tốt, hầu hết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều đạt và vượt kế hoạch đề ra; bộ mặt của huyện thay đổi nhanh chóng và toàn diện, nhất là tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư, hoàn thiện. Nông nghiệp có bước phát triển vượt bậc, diện tích nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được mở rộng, xuất hiện nhiều mô hình sản xuất hiệu quả, giá trị kinh tế cao. Lĩnh vực du lịch có nhiều khởi sắc, khai thác tốt cảnh quan thiên nhiên và văn hóa truyền thống của các dân tộc gốc Tây Nguyên. Văn hóa - xã hội có chuyển biến tích cực, an sinh, phúc lợi xã hội đảm bảo; thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững đạt được những kết quả quan trọng; đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên rõ rệt. Quốc phòng - an ninh được giữ vững. Hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn, hoạt động ngày càng hiệu lực, hiệu quả. Đội ngũ cán bộ tiếp tục tăng cường, từng bước trưởng thành về mọi mặt. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu trong toàn Đảng bộ được nâng lên. Triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, nhất là trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị đã từng bước ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đảng bộ đoàn kết, thống nhất, niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước được củng cố, tăng cường.

3. Nguyên nhân của kết quả đạt được

Huyện Lạc Dương luôn nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; sự quan tâm, phối hợp, hỗ trợ kịp thời, hiệu quả của các sở, ban ngành của tỉnh và các địa phương giáp ranh với huyện.

²⁹ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã tổ chức 6 đợt giám sát trên các lĩnh vực như: Giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; đầu tư cộng đồng; giao khoán quản lý bảo vệ rừng; du lịch; chính sách, pháp luật về lao động, bảo hiểm tiền lương; trợ cước, trợ giá hỗ trợ cây trồng, vật nuôi; cho vay và sử dụng nguồn vốn ngân hàng chính sách xã hội; phụ nữ và trẻ em...

Các cấp ủy, tổ chức đảng luôn giữ vững khối đoàn kết, thống nhất, phát huy vai trò lãnh đạo tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân, chấp hành nghiêm túc quy chế làm việc, các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng; trong lãnh đạo, chỉ đạo luôn sâu sát cơ sở, bám sát thực tế diễn biến tình hình.

Phần lớn các cơ quan, đơn vị, địa phương đã có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ trong thực hiện nhiệm vụ; năng động, linh hoạt trong quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhất là trong triển khai các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tại cơ sở.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, tích cực tuyên truyền, vận động và tổ chức nhiều phong trào thiết thực để cổ vũ, động viên đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân hưởng ứng, tham gia.

Nhân dân các dân tộc huyện Lạc Dương đã phát huy được tinh thần học hỏi, cần cù, sáng tạo, chủ động tiếp thu và ứng dụng khoa học - công nghệ trong lao động, sản xuất, đồng thời mạnh dạn trong cách nghĩ, cách làm, tập trung đầu tư trong sản xuất, kinh doanh.

III- HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, khuyết điểm

Kinh tế tuy phát triển nhưng quy mô còn nhỏ; một số lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế để phát triển nhưng chưa khai thác hiệu quả. Liên kết sản xuất và xây dựng chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp còn hạn chế³⁰. Nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn vẫn còn hạn chế và thiếu tập trung. Chưa hình thành được các vùng sản xuất có diện tích lớn, tập trung để kêu gọi đầu tư. Tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế còn thấp, giá trị và quy mô sản xuất nhỏ. Một số dự án thu hút đầu tư ngoài ngân sách tiến độ đầu tư chậm, thiếu hiệu quả.

Công tác quản lý, bảo vệ rừng, đất đai, khoáng sản, trật tự xây dựng có lúc, có nơi còn thiếu chặt chẽ, hiệu quả chưa cao; tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp còn diễn biến phức tạp. Kết cấu hạ tầng đồng bộ có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Tiến độ triển khai một số công trình trọng điểm còn chậm, không đạt được chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Phát triển đô thị còn chậm; việc duy trì và nâng cao các tiêu chí của đô thị loại V đối với thị trấn Lạc Dương còn khó khăn.

Xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở chưa thực sự đi vào chiều sâu; việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa còn có khó khăn; một số phong tục, tập quán không còn phù hợp chưa được xóa bỏ triệt để. Việc đầu tư xây dựng hệ thống các thiết chế văn hóa còn thiếu đồng bộ, hoạt động chưa hiệu quả.

³⁰ Toàn huyện chỉ có 06 chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm giữa người dân và doanh nghiệp, gồm: Liên kết trồng cà phê khoảng 200 ha; liên kết trồng nấm hương với 33 nhà nấm và khoảng 1.100 ha rau, hoa được người dân, doanh nghiệp chủ động ký kết với các đầu mối, đơn vị tiêu thụ.

Chất lượng giáo dục toàn diện học sinh chưa cao, giáo dục mũi nhọn còn hạn chế. Cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực phục vụ công tác khám, chữa bệnh chưa đáp ứng đủ yêu cầu; chất lượng dân số còn thấp, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên còn cao. Công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động địa phương hiệu quả chưa cao. Đầu tư, hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có mặt chưa phù hợp, thiếu bền vững; đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp. Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội và hoạt động có chiều hướng gia tăng, đặc biệt là tội phạm về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản. Tiến độ giải quyết một số đơn thư còn chậm. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

Việc học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn thiếu nghiêm túc, chất lượng chưa cao. Công tác tuyên truyền và nhân rộng các gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến, nhân tố tích cực chưa thực sự đi vào chiều sâu. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị ở một số nơi vẫn còn mang tính hình thức.

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng chưa cao; chất lượng sinh hoạt chi bộ, nhất là chi bộ ở khu dân cư chưa có chuyển biến rõ rệt. Công tác tạo nguồn phát triển đảng viên ở khu dân cư và đảng viên người đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn. Công tác quy hoạch, bố trí, điều động, luân chuyển cán bộ có mặt còn hạn chế, thiếu chiến lược lâu dài. Công tác tự kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm của một số tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế.

Công tác vận động, tập hợp đoàn, hội viên còn khó khăn; vai trò giám sát, phản biện xã hội chưa được phát huy đúng mức; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và những bức xúc của nhân dân có lúc chưa kịp thời.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

Bên cạnh những nguyên nhân khách quan như địa bàn rộng, dân cư sống rải rác; kinh tế - xã hội của huyện còn khó khăn; nguồn lực đầu tư phát triển còn nhiều hạn chế; thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp, gây bất lợi cho phát triển; giá cả nông sản chủ lực của huyện thiếu ổn định; thủ tục pháp lý trên một số lĩnh vực còn có sự chồng chéo, bất cập... thì những hạn chế, khuyết điểm nêu trên còn do những nguyên nhân chủ quan sau:

- Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chỉ thị, nghị quyết của một số cấp ủy, tổ chức đảng còn hạn chế. Một số cấp ủy viên chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong việc tham gia cùng với cấp ủy để đề ra các chủ trương mang tính đột phá, các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

- Công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp trên một số lĩnh vực thiếu sâu sát, quyết liệt. Năng lực cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng ở một số cơ quan, đơn vị còn có mặt hạn chế. Công tác phối hợp trong triển khai thực hiện nhiệm vụ giữa một số cơ quan, ban ngành, đoàn thể, địa phương có lúc, có nơi chưa thật sự đồng bộ, hiệu quả. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chuyển biến còn chậm.

- Tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa cao; tác phong, lề lối làm việc thiếu khoa học; năng lực thực tiễn và kinh nghiệm giải quyết công việc còn hạn chế. Vai trò trách nhiệm của người đứng đầu, người được phân công phụ trách ở một số cơ quan, đơn vị chưa được phát huy đầy đủ.

IV- BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là, phát huy dân chủ, xây dựng và giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và tạo sự đồng thuận, ủng hộ cao của nhân dân; thường xuyên coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên.

Hai là, bám sát chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và điều kiện thực tế của từng địa phương, đơn vị để cụ thể hóa kịp thời bằng các nghị quyết, chương trình, kế hoạch; từ đó tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sáng tạo, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm; trong lãnh đạo phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời khắc phục những hạn chế, khuyết điểm.

Ba là, trong quá trình tổ chức thực hiện, các cấp chính quyền, cơ quan, đơn vị phải có kế hoạch, đề án cụ thể theo đúng định hướng của Đảng, có tính khả thi cao trong thực tế; chủ động trong thực hiện nhiệm vụ được giao, chỉ đạo quyết liệt, mạnh dạn áp dụng các mô hình mới; tích cực tham mưu, đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp lớn cho cấp ủy, chính quyền phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo đạt hiệu quả.

Bốn là, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội phải chủ động tham gia cùng với cấp ủy đảng, chính quyền trong suốt quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội. Kịp thời động viên đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động lớn do địa phương phát động; tạo được sự đồng thuận, ủng hộ và lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Năm là, bảo đảm giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời, có hiệu quả những vấn đề phức tạp nảy sinh từ cơ sở, tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế - xã hội phát triển toàn diện, vững chắc.

*Phần thứ hai***MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU
NHIỆM KỲ 2020 - 2025****I- BỐI CẢNH, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2020 - 2025****1. Dự báo tình hình**

Bước vào nhiệm kỳ mới trong bối cảnh công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế ngày càng đi vào chiều sâu, sức mạnh tổng hợp và uy tín quốc tế của Việt Nam ngày càng được nâng cao, tạo tiền đề để đất nước phát triển nhanh, bền vững; Đảng, Nhà nước ưu tiên, dành nhiều nguồn lực để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, nhất là đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào vùng khó khăn; Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục quan tâm, hỗ trợ nhiều mặt để phát triển thành phố Đà Lạt và các vùng phụ cận theo Quyết định số 704/QĐ-TTg ngày 12/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ sẽ có tác động thuận lợi, tạo điều kiện để huyện Lạc Dương thu hút thêm nhiều nguồn đầu tư và tiếp cận được với các công nghệ, kỹ thuật tiên tiến, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp chế biến, đồng thời thu hút ngày càng nhiều khách du lịch trong cũng như ngoài nước đến với địa phương. Bên cạnh đó, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền tiếp tục giữ vững và phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất; sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân trong quá trình xây dựng và phát triển địa phương cùng với những thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đạt được trong các nhiệm kỳ vừa qua sẽ là nền tảng vững chắc để huyện Lạc Dương tin tưởng sẽ thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Tuy vậy, huyện tiếp tục gặp phải không ít khó khăn từ đặc điểm của một huyện có xuất phát điểm thấp, quy mô nền kinh tế nhỏ bé, tích lũy từ nội bộ chưa nhiều; kết cấu hạ tầng còn chưa hoàn thiện; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; một số vấn đề xã hội cần phải quan tâm giải quyết; đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định, các thế lực thù địch tiếp tục lợi dụng những vấn đề về dân tộc, tôn giáo để chống phá. Trong khi đó, dự báo tình hình an ninh khu vực và trên thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp; kinh tế trong nước và của tỉnh Lâm Đồng những năm đến vẫn còn gặp nhiều khó khăn; tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh đến sản xuất nông nghiệp ngày càng diễn ra phức tạp, khó lường; dịch bệnh Covid-19 tiếp tục ảnh hưởng lớn đến đời sống kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và huyện Lạc Dương nói riêng... Những nhân tố trên sẽ tác động không nhỏ đến quá trình phát triển của địa phương trong thời gian tới.

2. Mục tiêu tổng quát

Phát huy mọi nguồn lực, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội; duy trì tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý. Tiếp tục phát triển nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, đầu tư phát triển nông nghiệp thông minh gắn với du lịch điểm đến chất lượng cao. Tập trung nguồn lực xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đảm bảo huyện Lạc Dương là vùng phụ cận và thị trấn Lạc Dương là đô thị vệ tinh của thành phố Đà Lạt theo quy hoạch chung. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Giữ vững quốc phòng - an ninh; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh và hệ thống chính trị hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy dân chủ, giữ vững đoàn kết thống nhất trong Đảng, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận xã hội. Xây dựng huyện Lạc Dương phát triển bền vững; phấn đấu đến năm 2025 đưa huyện Lạc Dương trở thành huyện phát triển khá của tỉnh.

3. Các chỉ tiêu cụ thể

* Về kinh tế:

(1) Giá trị sản xuất (GO) theo giá so sánh 2010 thời kỳ 2020 - 2025 tăng bình quân 19,28%. Trong đó giá trị sản xuất khu vực nông, lâm, thủy sản tăng bình quân 17,57%; giá trị sản xuất khu vực công nghiệp - xây dựng tăng bình quân 23,04%; giá trị sản xuất khu vực dịch vụ tăng bình quân 19,27%.

(2) Đến năm 2025 giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích 380 triệu đồng/ha.

(3) Bình quân hàng năm tăng 10% về lượng khách và từ 12 đến 15% về doanh thu đối với ngành du lịch.

(4) Thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2020 - 2025 tăng bình quân 15%/năm, trong đó thu từ thuế, phí tăng từ 14 đến 15%/năm.

(5) Tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đô thị đạt 15%; tỷ lệ quy hoạch điểm dân cư nông thôn đạt 5%.

* Về văn hóa - xã hội:

(6) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,9%.

(7) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân từ 1 đến 1,5%/năm; trong đó hộ dân tộc thiểu số giảm bình quân 3%/năm (theo tiêu chí mới).

(8) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 55%.

(9) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội đạt 18%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 15%.

(10) Giữ vững kết quả và nâng cao chất lượng giáo dục các cấp; đến năm

2025 có 100% đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đạt chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định, có 100% trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó có trên 30% trường đạt chuẩn mức độ 2.

(11) Đến năm 2025 có 10 bác sỹ/vận dân; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng dưới 11,5%, thể thấp còi dưới 19,5%; duy trì 100% xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

(12) Đến năm 2025 tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99% trở lên.

(13) Phần đầu hàng năm 90% gia đình đạt danh hiệu văn hóa; 90% thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa; 90% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận và giữ vững danh hiệu văn hóa; duy trì 100% xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, thị trấn Lạc Dương đạt chuẩn văn minh đô thị; trong nhiệm kỳ xây dựng mỗi xã, thị trấn có từ 1 đến 2 khu dân cư kiểu mẫu.

(14) Đến năm 2022 huyện đạt chuẩn nông thôn mới; đến năm 2025 có 02 đến 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

*** Về môi trường:**

(15) Tiếp tục duy trì độ che phủ rừng đạt 85%

(16) Tỷ lệ hộ dân vùng đô thị sử dụng nước sạch đạt 99,5%; tỷ lệ hộ dân vùng nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99%, trong đó có 60% được sử dụng nước sạch.

(17) Tỷ lệ rác thải sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý đạt 95%.

*** Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị:**

(18) Hàng năm có từ 85% trở lên tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 20% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, không có tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ.

(19) Trong nhiệm kỳ kết nạp từ 200 đến 220 đảng viên; trong đó có 40% đảng viên người dân tộc thiểu số.

(20) Tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên và tổ chức hội, đoàn thể vững mạnh hàng năm đạt trên 85%.

4. Các chương trình trọng tâm và công trình trọng điểm

4.1. Chương trình trọng tâm:

(1) Tập trung phát triển nông nghiệp công nghệ cao, ứng dụng nông nghiệp thông minh; xây dựng các chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm gắn với xây dựng thương hiệu các sản phẩm đặc trưng của địa phương.

(2) Phát triển du lịch thành ngành kinh tế động lực, tập trung xây dựng các điểm đến về du lịch đa dạng, phong phú.

(3) Phát triển hạ tầng huyện gắn với quy hoạch, phát triển hạ tầng thị trấn Lạc Dương, mở rộng không gian đô thị.

(4) Thu hút đầu tư công nghiệp chế biến nông sản, dược liệu và làng nghề.

4.2. Công trình trọng điểm:

(1) Đường và kè chống sạt lở thị trấn Lạc Dương đi Thánh Mẫu, Đà Lạt.

(2) Đường Đan Kia, thị trấn Lạc Dương đi ĐT 722.

(3) Đường và kè khu sản xuất xã Dạ Nhím.

(4) Xây dựng khu chế biến nông sản tập trung.

(5) Công trình đường 19/5 thị trấn Lạc Dương.

(6) Công trình đường xã Lát đi xã Phi Tô, huyện Lâm Hà.

(7) Xây dựng công viên nghĩa trang thị trấn Lạc Dương.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế nhanh và bền vững

Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế; chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp; khai thác có hiệu quả và phát huy tiềm năng, thế mạnh của huyện về nông nghiệp và du lịch với trọng tâm là phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển du lịch dịch vụ điểm đến theo hướng chất lượng cao, bền vững, các ngành chế biến nông sản khai thác lợi thế nguyên liệu tại chỗ, tài nguyên thiên nhiên.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch khu, vùng sản xuất để định hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng; chú trọng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Hình thành những vùng chuyên canh cây cà phê áp dụng công nghệ cao; mở rộng diện tích trồng rau, hoa chất lượng cao; phát triển cây dược liệu và khảo nghiệm đưa các loại cây trồng mới có hiệu quả kinh tế cao. Phát triển mạnh mẽ hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp và mô hình kinh tế hộ gia đình, trang trại; tăng cường liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản, xây dựng được các chuỗi giá trị hiệu quả, nhất là đối với các mặt hàng như cà phê, artiso, nấm hương, hoa hồng... Phát triển chăn nuôi theo hướng chăn nuôi trang trại, phấn đấu đến năm 2025, tỷ trọng ngành chăn nuôi trong cơ cấu nông nghiệp đạt 4,5%. Khai thác có hiệu quả diện tích mặt nước để phát triển thủy sản, nhất là nuôi cá nước lạnh. Phấn đấu giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích đến năm 2025 đạt 380 triệu đồng/ha.

Xây dựng kế hoạch, xác định rõ lộ trình, giải pháp, nguồn vốn thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới đến năm 2025. Thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện, điều chỉnh bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp; nâng cao chất lượng, tính bền vững đối với các tiêu chí đã đạt được ở các xã.

Phấn đấu năm 2021 xã Đưng K'Nớ đạt chuẩn nông thôn mới, năm 2022 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, năm 2025 có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Chú trọng phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế về nguyên liệu như chế biến cà phê, cây dược liệu, nấm,... Tăng cường khuyến khích, hỗ trợ phát triển các ngành nghề nông thôn, sản xuất tiểu thủ công nghiệp đầu tư gắn với đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm của địa phương. Đa dạng hóa các sản phẩm và thực hiện tốt các chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của huyện như: đầu tư tín dụng, khoa học công nghệ, xúc tiến thương mại nhằm tìm kiếm đầu ra cho các sản phẩm; tổ chức các hội thi, hội chợ triển lãm các sản phẩm làng nghề truyền thống.

Tiếp tục tranh thủ các nguồn lực để đầu tư từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Phát triển hạ tầng giao thông, nhất là các tuyến đường mang tính chất kết nối, hệ thống giao thông nông thôn phục vụ sản xuất và hạ tầng đô thị. Tập trung đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi nhỏ để phục vụ sản xuất nông nghiệp. Xây dựng thị trấn Lạc Dương đạt một số tiêu chuẩn của đô thị loại IV. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, ưu tiên xây dựng hoàn thiện hệ thống đường giao thông nông thôn; phối hợp với các sở ngành của tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy nhanh quá trình triển khai các dự án xây dựng hoàn thiện tuyến đường Trường Sơn Đông, đường tỉnh ĐT.722, ĐT.726 qua địa bàn huyện.

Chú trọng rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch trung tâm các xã, thị trấn và các khu, điểm dân cư nông thôn đảm bảo chất lượng, phù hợp với thực tế. Đồng thời, tăng cường công tác quản lý theo quy hoạch, xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể để thực hiện hằng năm. Triển khai lập Quy hoạch mở rộng thị trấn Lạc Dương để đáp ứng yêu cầu trở thành đô thị vệ tinh của thành phố Đà Lạt theo Quyết định số 704/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 03/NQ-TU của Tỉnh ủy, phù hợp với các tiêu chí xây dựng đô thị văn minh và thích nghi với biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng.

Tiếp tục đề ra các giải pháp phát triển các ngành dịch vụ để nâng cao tỷ trọng trong nền kinh tế. Tập trung phát triển du lịch, đa dạng hóa sản phẩm để du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế động lực của địa phương; phối hợp hỗ trợ nhà đầu tư triển khai dự án Khu du lịch quốc gia Đan Kia - Suối Vàng. Thực hiện tốt công tác quảng bá, xúc tiến phát triển thị trường du lịch trong nước và quốc tế, chú trọng liên kết với các tour du lịch chất lượng cao các từ các trung tâm du lịch lớn như: Đà Lạt, Nha Trang, Đà Nẵng, Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Thái Lan, Hàn Quốc... Đa dạng hóa, thường xuyên tạo ra các sản phẩm du lịch mới gắn với lợi thế của địa phương như: Du lịch văn hóa, du lịch canh nông, du lịch cộng đồng, du lịch môi trường rừng, du lịch dược liệu,... Khuyến khích công tác xã hội hóa,

kêu gọi các nguồn lực đầu tư để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch có tính liên vùng, liên loại hình dịch vụ đặc biệt là đầu tư xây dựng các điểm tham quan du lịch, điểm dừng chân; hệ thống khu trung bày, giới thiệu sản phẩm đặc trưng của huyện; khu vui chơi, giải trí;... Chú trọng phát triển các chi nhánh ngân hàng cổ phần thương mại và các ngành dịch vụ khác phục vụ nhu cầu phát triển.

Tiếp tục vận dụng tốt các chính sách của nhà nước và của tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp và nhân dân mở rộng sản xuất, kinh doanh. Thực hiện hiệu quả thu ngân sách nhà nước, xây dựng và khai thác tốt các nguồn thu; triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách. Đảm bảo điều hành ngân sách theo kế hoạch, tăng nguồn chi đầu tư phát triển; huy động hiệu quả sự tham gia đóng góp, đầu tư của xã hội, các doanh nghiệp và người dân để phát triển. Ưu tiên bố trí vốn đáp ứng yêu cầu của công tác quy hoạch, bảo đảm các khâu lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch được triển khai thực hiện và hoàn thành theo tiến độ, bảo đảm tính định hướng của quy hoạch.

Khai thác tốt các nguồn thu, đặc biệt là thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh, mở rộng cơ sở thu để tăng dần tỷ trọng thu từ thuế trong tổng thu ngân sách nhà nước. Giảm tỷ trọng chi thường xuyên trong tổng chi cân đối ngân sách gắn với lộ trình giảm biên chế, tinh gọn bộ máy nhà nước; đổi mới mạnh mẽ khu vực dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế tự chủ một phần kinh phí; tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công.

Nâng cao hiệu quả đầu tư, ưu tiên tập trung nguồn vốn ngân sách Nhà nước đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm, có sức lan tỏa lớn; tạo thuận lợi thu hút đầu tư.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế; phát triển khoa học và công nghệ

Tích cực đổi mới phương pháp dạy và học; tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện gắn với phát triển giáo dục mũi nhọn. Chú trọng giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống văn hóa, kỹ năng sống, năng lực thực hành, tính sáng tạo cho học sinh. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn theo quy định. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình đề ra. Phát huy hiệu quả hoạt động các trung tâm học tập cộng đồng và đề án xây dựng xã hội học tập. Đẩy mạnh phân luồng, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Chú trọng công tác đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. củng cố, kiện toàn mạng lưới y tế ở cơ sở gắn với nâng cao hiệu quả công tác y tế dự phòng. Tuyên truyền, vận động nhân dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Thực hiện tốt chính sách dân số, nâng cao phát triển chất lượng dân số.

Đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp. Tăng cường đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước nhằm phục vụ đắc lực cho công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử và đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, an ninh mạng tại địa phương. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế quản lý, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ trên cơ sở bám sát vào thực tiễn, đảm bảo thúc đẩy sản xuất phát triển.

3. Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa; thực hiện tốt công tác đảm bảo an sinh xã hội

Tập trung nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; nâng cao chất lượng danh hiệu gia đình văn hóa, thôn, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị văn hóa; bảo tồn các giá trị văn hóa, từng bước xóa bỏ các phong tục, tập quán không còn phù hợp. Tổ chức quy hoạch và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động giao lưu văn hóa cộng đồng. Tiếp tục đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao gắn với khai thác sử dụng hiệu quả, chú trọng xã hội hóa.

Thực hiện tốt công tác “Đền ơn đáp nghĩa” và đảm bảo an sinh xã hội. Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Huy động toàn xã hội vào cuộc tham gia thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững, phấn đấu đạt mục tiêu giảm nghèo đề ra. Phối hợp tốt với doanh nghiệp trong thu hút lao động tại chỗ, đổi mới công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm sau đào tạo.

4. Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng bền vững; đẩy mạnh tuyên truyền để nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng của rừng; ngăn chặn kịp thời các vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp; tổ chức trồng rừng, trồng cây phân tán trên các diện tích đất trống, đồi trọc để tăng độ che phủ rừng. Thực hiện hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng nhằm bảo tồn vốn rừng, đa dạng sinh học và cải thiện thu nhập cho phần lớn bộ phận người dân tộc thiểu số.

Tăng cường quản lý đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản, môi trường, cương quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Thường xuyên tuyên truyền vận động người dân nâng cao nhận thức trong bảo vệ môi trường; quan tâm đầu tư, tăng cường hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải. Nâng cao nhận thức và năng lực phòng chống hiệu quả thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu phục vụ phát triển bền vững.

5. Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh, nội chính, đối ngoại và cải cách tư pháp

Tiếp tục lãnh đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về “*Chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới*”. Xây dựng huyện thành khu vực phòng thủ vững chắc. Xây dựng lực lượng vũ trang đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng. Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự - địa phương hàng năm.

Tiếp tục phát động, nâng cao hiệu quả phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”, “*Toàn dân phòng chống tội phạm*”. Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, kịp thời đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, giảm tai nạn giao thông trên cả ba mặt. Chủ động phòng chống âm mưu “*Diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch. Kịp thời ngăn chặn, xử lý các trường hợp lợi dụng chính sách dân tộc, tôn giáo, dân chủ để gây mất ổn định trong xã hội.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về “*Chiến lược cải cách tư pháp*”; xây dựng cơ quan, cán bộ làm công tác bảo vệ pháp luật trong sạch, vững mạnh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, thanh tra, kiểm tra; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả trong điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, không để tồn đọng kéo dài.

Thực hiện tốt công tác đối ngoại theo đúng định hướng của Đảng và Nhà nước. Tiếp tục phối hợp với các cá nhân, tổ chức nước ngoài để thực hiện các chương trình, dự án nhằm phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong đó tập trung cho 02 lĩnh vực có thế mạnh của huyện đó là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và du lịch; bên cạnh đó cần quan tâm đến công tác thông tin đối ngoại để có thể quảng bá hình ảnh về quê hương, con người, thế mạnh của huyện Lạc Dương đến với bạn bè quốc tế. Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao kiến thức về hội nhập quốc tế nói chung, hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng bằng các hình thức khác nhau, phù hợp với đặc thù của địa phương.

6. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện và các xã, thị trấn. Tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành các nghị quyết chuyên đề nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển trên các lĩnh vực; đề cao vai trò trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân; tăng cường công tác giám sát, chất vấn và đôn đốc việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại địa phương.

Nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp trên các lĩnh vực, nhất là về năng lực cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện chủ trương, nghị quyết; sâu sát cơ sở, nắm bắt chính xác tình hình để điều chỉnh bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Xây dựng chính quyền điện tử nằm trong tốp đầu của tỉnh; đẩy mạnh cải cách hành chính, lấy mức độ hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá hiệu quả. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, chú trọng kiểm tra, đôn đốc việc thực thi công vụ. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao và tinh thông về chuyên môn, nghiệp vụ.

7. Phát huy vai trò của Mặt trận, đoàn thể, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân

Tăng cường đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân với phương châm *“hướng mạnh về cơ sở, thiết thực, hiệu quả”*, khắc phục một cách cơ bản hiện tượng hành chính hóa đang tồn tại ở một số đoàn thể. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong việc tăng cường khối đoàn kết toàn dân, sự đồng thuận xã hội; kịp thời nắm bắt, kiến nghị để xử lý, giải quyết kịp thời các nhu cầu chính đáng, bức xúc trong nhân dân. Tích cực tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Thực hiện có hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Quan tâm lãnh đạo phát triển giai cấp công nhân đảm bảo về số lượng và chất lượng; nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động nhằm đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tiếp tục chú trọng xây dựng tổ chức và phát triển đoàn viên công đoàn trong các loại hình doanh nghiệp.

Phát huy vai trò chủ thể của người nông dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Tạo điều kiện để nông dân tiếp thu và ứng dụng có hiệu quả khoa học - kỹ thuật vào sản xuất.

Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh. Phát huy năng lực, trí tuệ, trách nhiệm của trí thức trong việc nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào việc xây dựng địa phương, đất nước. Quan tâm, vận dụng các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện để phát triển doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân ngày càng đông đảo, có trách nhiệm đối với xã hội.

Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống; định hướng cho thanh niên sống có lý tưởng, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão; tạo điều kiện học tập, rèn luyện để cống hiến, trưởng thành, phát huy tinh thần làm chủ, xung kích, sáng tạo, xứng đáng là đội dự bị tin cậy của Đảng.

Tiếp tục thực hiện tốt các chủ trương, chính sách về bình đẳng giới; tạo điều kiện để phụ nữ tham gia ngày càng nhiều vào các hoạt động xã hội; đấu tranh phòng, chống bạo lực gia đình và các hành vi xâm hại, xúc phạm nhân phẩm phụ nữ.

Phát huy truyền thống Bộ đội Cụ Hồ của lực lượng Cựu chiến binh; tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, Nhà nước và Nhân dân; thể hiện vai trò gương mẫu trong tham gia các phong trào thi đua yêu nước, tham gia giáo dục thế hệ trẻ; nêu cao ý chí tự lực, tự cường, giúp nhau phát triển kinh tế, nâng cao đời sống.

Quan tâm, tạo điều kiện để người cao tuổi “*sống vui, sống khỏe, sống có ích*”, đồng thời phát huy trí tuệ, kinh nghiệm trong việc tham gia vào các hoạt động xã hội, xây dựng gia đình văn hóa, hạnh phúc.

Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo; phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng. Kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm những âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân.

8. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu, ngang tầm nhiệm vụ

Tiếp tục thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng; nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; tạo sự đoàn kết, thống nhất, tăng cường sức “*đề kháng*” trước âm mưu chống phá của các thế lực thù địch; chủ động phòng, chống thông tin xấu, độc, sai sự thật trên internet, mạng xã hội, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đổi mới công tác học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết gắn với xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp, hiệu quả, chú trọng tuyên truyền, triển khai các chỉ thị, nghị quyết đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

Thực hiện việc “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” trên cơ sở vận dụng một cách phù hợp với tình hình thực tế và gắn với việc triển khai nhiệm vụ chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Phát huy tinh thần gương mẫu đi đầu trong việc học tập và làm theo Bác của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị; kịp thời phát hiện những mặt tích cực, nhân tố tiêu biểu để kịp thời khen thưởng, nhân rộng. Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục nhằm góp phần tạo sự chuyển biến tích cực, rõ nét trong tư tưởng và hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là đối với cán bộ chủ chốt, người đứng đầu; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ.

Tập trung thực hiện tốt việc sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức một cách hợp lý; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đảm bảo trước mắt và lâu dài. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng gắn với công tác điều động, luân chuyển cán bộ. Thực hiện công tác đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân đảm bảo thực chất, lấy hiệu quả công việc làm thước đo chủ yếu. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy chức năng, nhiệm vụ, tính năng động, sáng tạo, vai trò hạt nhân lãnh đạo nhiệm vụ chính trị của từng loại hình tổ chức cơ sở đảng, lấy chi bộ làm hạt nhân để tập trung lãnh đạo. Tăng cường công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện, nâng cao trình độ, năng lực, sức chiến đấu cho đội ngũ đảng viên, nhất là đảng viên trẻ; kịp thời sàng lọc đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không còn đủ tư cách. Đẩy mạnh công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên mới đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng, nhất là đảng viên dân tộc thiểu số, thanh niên, đảng viên trong các loại hình doanh nghiệp và trong lực lượng vũ trang.

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát. Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng. Tập trung xây dựng, thực hiện có hiệu quả các chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, từng năm của cấp ủy từ huyện đến cơ sở. Đề cao trách nhiệm của tổ chức đảng và đảng viên trong tự kiểm tra, giám sát. Thực hiện tốt công tác kiểm tra đối với tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; kịp thời phát hiện khi mới xuất hiện, ngăn chặn từ xa, từ đầu không để khuyết điểm trở thành vi phạm phải xử lý kỷ luật. Phối hợp thực hiện đồng bộ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với chính quyền, Mặt trận, đoàn thể và các cơ quan trong khối nội chính. Thường xuyên quan tâm xây dựng bộ máy ủy ban kiểm tra, kịp thời củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp đảm bảo số lượng và nâng cao chất lượng.

Tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI *“về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”*. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới, chăm lo phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm để giảm nghèo bền vững; bài trừ các tập tục lạc hậu trong đồng bào dân tộc thiểu số, thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển; đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Trong vận động phải gần dân, hiểu dân, khắc phục các biểu hiện hành chính, mệnh lệnh. Chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, kiến nghị chính đáng của nhân dân và khiếu nại, tố cáo của công dân; tiếp tục thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở. Tăng cường nắm bắt tình hình, giải quyết kịp thời các vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác dân vận của chính quyền. Xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình “*Dân vận khéo*”; xây dựng các khu dân cư tiêu biểu, kiểu mẫu.

9. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Tiếp tục quán triệt kịp thời, đầy đủ các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đến cán bộ, đảng viên và nhân dân; gắn công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Các cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải nhận thức đúng đắn, gương mẫu, đi đầu và có trách nhiệm trong chỉ đạo, thực hiện; xây dựng và thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát về phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tập trung chỉ đạo giải quyết có hiệu quả khiếu nại, tố cáo của công dân, tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên các lĩnh vực.

Chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật, cơ quan nội chính, ủy ban kiểm tra các cấp tăng cường kiểm tra, thanh tra, điều tra phát hiện và ngăn chặn kịp thời các vụ vi phạm tham nhũng, lãng phí của công. Quản lý, sử dụng tốt tài sản, ngân sách của Nhà nước, phòng ngừa, chấn chỉnh ngay những việc làm sai trái trong lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo để xảy ra tham nhũng, lãng phí. Kiên quyết xử lý các hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tham nhũng; quyết tâm thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong toàn Đảng bộ.

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lạc Dương lần thứ XI là Đại hội của ***Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới***. Phát huy truyền thống yêu nước, cách mạng; kịp thời khắc phục những khuyết điểm, hạn chế, tận dụng thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ huyện, huy động hiệu quả sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, Đảng bộ và nhân dân toàn huyện quyết tâm thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, xây dựng thành công huyện nông thôn mới, tạo bước chuyển mạnh mẽ để tiếp tục phát triển nhanh và bền vững, xây dựng huyện Lạc Dương ngày càng văn minh, giàu đẹp./.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC 1

Kết quả thực hiện các chương trình trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020

1. Chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp công nghệ cao

Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp công nghệ cao theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa để phát triển bền vững đang ngày càng được quan tâm và phát triển, tốc độ hợp lý. Để thực hiện tốt chương trình, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các phòng ban chức năng tăng cường tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyển giao kỹ thuật, xây dựng mô hình sản xuất hiệu quả cho bà con nông dân, đặc biệt là hộ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ cận nghèo. Chú trọng công tác tổ chức thực hiện hiệu quả lồng ghép giữa các nguồn vốn hỗ trợ đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các chương trình giảm nghèo, chương trình chuyển đổi giống cây trồng vật nuôi, vốn khuyến nông, vốn trợ giá, nâng cao chất lượng giống cây trồng, đến nay tổng vốn đã thực hiện hỗ trợ đầu tư từ NSNN cho các chương trình là 13,7 tỷ đồng (*Năm 2016: 3,880 tỷ đồng, năm 2017: 2,867 tỷ đồng, 3,970 tỷ đồng, năm 2019 : 2,984 tỷ đồng*), góp phần đưa tỷ lệ hộ nghèo của huyện giảm từ 14,5% (đầu năm 2016) xuống 3,3% (cuối năm 2019), dự kiến đến hết năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 1,5%.

Thực hiện trồng mới, xen ghép, chuyển đổi 500 ha cây các loại (macca, bơ ghép, atiso, hoa các loại...); trồng tái canh, cải tạo giống cà phê chất lượng cao (catimor, typica) 100ha, vận động 520 hộ dân/166,47 ha chuyển đổi cà phê già cỗi sang sản xuất rau, hoa. Thực hiện được 5 quy hoạch địa điểm sản xuất nông nghiệp dựa trên cơ sở nhu cầu của thị trường và lợi thế của địa phương (*Khu SXNN ứng dụng CNC khu vực Áp Lát với quy mô 346ha; Đạ Đeum với quy mô 172ha; khu Klong Klanh, Đạ chais với quy mô 181ha; khu NNCNC Lâm Đồng tại Đạ sar với quy mô 221,32ha; vùng sản xuất xà phê ứng dụng CNC 300ha*), qua đó đã tạo được điều kiện thuận lợi thu hút các nhà đầu tư phát triển sản xuất mạnh trong vùng quy hoạch, đưa giá trị sản xuất trên đơn vị canh tác ngày càng tăng cao, giá trị sản xuất bình quân đạt 290 triệu đồng/ha, từ đó người dân từng bước cải thiện sinh hoạt, nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống ngày càng cao.

Hiệu quả từ các mô hình, chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm cho hộ dân đã mang lại hiệu quả kinh tế cao như: Mô hình Atiso liên kết với Công ty dược phẩm Lâm Đồng cho thu nhập từ 500 đến 600 triệu đồng/ha (cao gấp 4-5 lần so với trồng cà phê); mô hình trồng Nấm hương liên kết với Công ty Cổ phần Nguyên Long cho thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng/nhà nấm với diện tích 50m²; mô hình liên kết sản xuất cà phê giữa Công ty Acom với 110 hộ dân/80ha tại xã Đưng K'nó, đã mang lại hiệu quả bước với giá thu mua ổn định và cao hơn giá thị trường từ 1.500 đồng-3000 đồng/kg....

2. Chương trình khai thác hiệu quả lợi ích về khí hậu, tài nguyên thiên nhiên, văn hóa bản địa để phát triển du lịch, dịch vụ

Ngành dịch vụ, nhất là dịch vụ du lịch chuyển dịch theo hướng tích cực, phù hợp với tiềm năng, lợi thế của địa phương với tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm trên 19%. Phát triển thêm nhiều khu, điểm du lịch và hoạt động có hiệu quả, thu hút được lượng lớn khách tham quan như: Khu du lịch Lang Biang, Thung Lũng Vàng, Làng Cù Lằn; Khu du lịch - nghỉ dưỡng Thủy Hoàng Nguyên, Vườn quốc gia Bi Đoup - Núi Bà; điểm du lịch Ma rừng lữ quán, La An, Zoo Doo,....

Các loại hình du lịch mới như du lịch canh nông gắn với phát triển nông nghiệp bền vững; du lịch trải nghiệm thực tế,... tiếp tục được đầu tư, phát triển, góp phần tạo hướng đi mới cho ngành du lịch. Bên cạnh đó, việc tuyên truyền, khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng, bảo vệ và phát triển thương hiệu “Đà Lạt - kết tinh kỳ diệu từ đất lành” và các nhãn hiệu nông sản chất lượng cao tại địa phương cũng thường xuyên được quan tâm, chú trọng thực hiện.

3. Chương trình xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ đáp ứng yêu cầu phát triển

Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ tiếp tục được triển khai toàn diện trên tất cả các lĩnh vực với tổng mức đầu tư tăng qua từng năm và bằng nhiều nguồn lực trong, ngoài ngân sách, góp phần đáp ứng ngày càng tốt được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tổng mức đầu tư toàn xã hội đến năm 2020 khoảng 7.800 tỷ đồng, đạt 111,4% kế hoạch đề ra, (*so với cùng thời điểm NK 2010-2015 tăng 3.250 tỷ đồng, tăng 75,2 %*), trong đó vốn được phân bổ đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2016 đến nay hơn 750 tỷ đồng.

PHỤ LỤC 2
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM THEO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ HUYỆN KHÓA X, NHIỆM KỲ 2015 - 2020

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đã phân bổ	Vốn đã giải ngân	Năm thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
I	Công trình cơ bản hoàn thành						
1	Khu dân cư Đưng K'si giai đoạn 2	14.493	14.500	14.492,00	2016	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và CTCC	Dự án ổn định dân cư Đưng K'si, huyện Lạc Dương (giai đoạn 2)
2	Khu dân cư xã Dạ Nhim	16.000	16.000	16.000	2015- 2016	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và CTCC	Dự án bố trí ổn định dân cư xã Dạ Nhim

3	Khu dân cư thị trấn Lạc Dương	150.000	Dự án kêu gọi thu hút đầu tư vốn ngoài NSNN	150.000	2014-2016	Công ty cổ phần XD&TM Vạn Xuân	Dự án Khu dân cư mới thị trấn Lạc Dương (diện tích 26,16 ha)
4	Khu dân cư xã Đưng K'nớ	14.900	13.000	13.000	2017-2019	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và CTCC	Dự án bố trí dân cư vùng đặc biệt khó khăn Đưng K'nớ 5 (tiểu khu 74), xã Đưng K'nớ
5	Xây dựng đường Bi Đoup (đường Đạ Sar - xã Lát cũ)						
-	Nâng cấp đường Đạ Sar - xã Lát cũ đoạn 9.286 km	137.475	118.448	118.448	2013-2018	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và CTCC	
-	Xây dựng đường Đạ sar - Xã Lát cũ đoạn 2,818km (nối tiếp)	84.557	84.557	84.557	2015-2019	Ban Quản lý dự án ĐTXD và CTCC	

II	Công trình đang triển khai thực hiện						
6	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại thị trấn Lạc Dương	80.000	25.000	17.000	2018-2020	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và CTCC	Xây dựng hồ chống bồi lắng, nhà máy xử lý nước thải khu vực Đan Kia, Suối Vàng, huyện Lạc Dương (GD 1) (Chuyển tiếp)
7	Công trình thủy lợi tập trung tại xã xã Lát	13.500	13.500	10.000	2019-2020	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và CTCC	Xây dựng Đập Păng Tiêng xã Lát
III	Công trình chưa được đầu tư						
8	Đường thị trấn Lạc Dương đi ĐT 722						Đã bố trí 1 tỷ để chuẩn bị đầu tư
9	Công trình thủy lợi tập trung tại xã Đạ Nhím						Đã đăng ký đầu tư từ nguồn vốn ODA